

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Phú Yên
Năm học 2019 - 2020

NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Theo đề án tuyển sinh của Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Trong đó:</p> <p>* Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. Các quy định khác theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>* Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. Riêng khối ngành I (đào tạo giáo viên), tuyển thí sinh hộ khẩu ngoài tỉnh Phú Yên tối đa 18% chỉ tiêu.</p> <p>* Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo hai phương thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức 1: Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia; - Phương thức 2: Xét tuyển ĐTB năm lớp 12. <p>* Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; - Đối với phương thức xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia, thí sinh đăng ký xét tuyển khối ngành I (đào tạo giáo viên) phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. - Đối với phương thức xét tuyển ĐTB năm lớp 12: Thí sinh đăng ký xét tuyển các ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học phải có học lực lớp 12 xếp loại giỏi.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu đào tạo</p> <p>Sinh viên có kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lí, quy luật tự nhiên – xã hội, có kĩ năng giảng dạy cơ bản, khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành Giáo dục tiểu học. Yêu nghề, có đạo đức tác phong mẫu mực.</p> <p>2. Chuẩn đầu ra</p> <p>* Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức cơ bản của khoa học tự nhiên, xã hội vào công tác dạy học, giáo dục học sinh tiểu học trong các cơ sở giáo dục. - Phân tích kiến thức chuyên ngành trong chương trình giáo dục phổ thông vào dạy học theo cho học sinh tiểu học. - Phân tích kiến thức khoa học sư phạm vào dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học theo hướng phát triển năng lực. - Vận dụng kiến thức về xây dựng môi trường giáo dục và phối hợp với phụ huynh học sinh, với các tổ chức xã hội thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong trường học. <p>* Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp nhiều kĩ năng khi dạy học cho học sinh tiểu học. - Thực hiện chính xác việc lựa chọn nội dung, phương pháp khi lập kế hoạch dạy học và giáo dục học sinh.

		<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chính xác nội dung và phương pháp dạy học tích hợp. - Xử lý chính xác các tình huống sư phạm với học sinh và phụ huynh học sinh trong dạy học, giáo dục và các hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học. - Thực hiện chính xác trong trao đổi, thảo luận, làm việc về công tác dạy học, giáo dục học sinh tiểu học với các đồng nghiệp và các bên liên quan. <p>* Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạo đức: Có tinh thần tự học, tự rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo. - Phong cách: Có ý thức tự rèn luyện tạo phong cách nhà giáo mẫu mực; ảnh hưởng tốt đến học sinh. <p>3. Trình độ ngoại ngữ</p> <p>Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 3/6, theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2014).</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy (Ban hành kèm theo quyết định số 612/QĐ-ĐHPY ngày 27/11/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Xét, cấp học bổng “Hỗ trợ sinh viên” thông qua Điều lệ học bổng “Hỗ trợ sinh viên” (Ban hành kèm theo quyết định số 551/QĐ-ĐHPY ngày 05/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chế độ trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy (Theo Quy định số 602/QĐ-ĐHPY, ngày 17/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên hệ chính quy theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính v/v Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính v/v Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTG ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục (Thực hiện theo Quy định số 463/ĐHPY ngày 08/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên v/v thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC đối với sinh viên người khuyết tật và sinh viên là người dân tộc thiểu số)
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm 2009 đến nay.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tự học và nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ để phát triển kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác. - Tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành Giáo dục Tiểu học
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên ở các trường Tiểu học, các cơ sở giáo dục Tiểu học. - Giáo viên ở cơ sở bồi dưỡng học tập và hoạt động trải nghiệm cho lứa tuổi học sinh tiểu học

NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Theo đề án tuyển sinh của Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Trong đó:</p> <p>* Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. Các quy định khác theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>* Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. Riêng khối ngành I (đào tạo giáo viên), tuyển thí sinh hộ khẩu ngoài tỉnh Phú Yên tối đa 18% chỉ tiêu.</p> <p>* Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo hai phương thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức 1: Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia; - Phương thức 2: Xét tuyển ĐTB năm lớp 12. <p>* Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; - Dự thi năng khiếu đối với các ngành Giáo dục Mầm non; - Đối với phương thức xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia, thí sinh đăng ký xét tuyển khối ngành I (đào tạo giáo viên) phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. - Đối với phương thức xét tuyển ĐTB năm lớp 12: Thí sinh đăng ký xét tuyển các ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học phải có học lực lớp 12 xếp loại giỏi.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu đào tạo</p> <p>Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Giáo dục mầm non (GDMN) nhằm đào tạo giáo viên mầm non (GVMN) có tư tưởng đạo đức tốt, có năng lực, phẩm chất nghề nghiệp vững vàng, có tinh thần trách nhiệm với trẻ, có tư duy giáo dục hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển của GDMN trong điều kiện nền kinh tế tri thức, có năng lực tiếp cận và phát triển chương trình GDMN mới, có tiềm lực nghiên cứu khoa học, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành GDMN.</p> <p>2. Chuẩn đầu ra</p> <p>* Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội mầm non vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. - Phân tích kiến thức chuyên ngành và khoa học giáo dục mầm non vào các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện (thể chất, tình cảm, thẩm mỹ, vui chơi, nhận thức và ngôn ngữ) cho trẻ. - Xây dựng được kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ và giáo dục trẻ ở các trường và cơ sở giáo dục mầm non. - Vận dụng kiến thức về xây dựng môi trường văn hóa dân chủ, an toàn, thân thiện và phối hợp với gia đình phụ huynh học sinh, xã hội thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non <p>* Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phối hợp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở các trường và cơ sở giáo dục mầm non. - Quan sát, đánh giá chính xác sự phát triển của trẻ thông qua các hoạt động hằng ngày ở các cơ sở giáo dục mầm non.

		<ul style="list-style-type: none"> - Lập được chính xác kế hoạch giáo dục, chương trình giáo dục trong nhóm, lớp hướng tới sự phát triển toàn diện của trẻ. - Thao tác được trong việc thiết kế, làm và sử dụng đồ dùng dạy học. - Thao tác được công việc quản lý cơ sở vật chất, hệ thống hồ sơ sổ sách phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định. <p>* Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu thương, tôn trọng, công bằng, gần gũi với trẻ. - Có tinh thần tự học, rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo. <p>3. Trình độ ngoại ngữ Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 3/6, theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2014).</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy (Ban hành kèm theo quyết định số 612/QĐ-ĐHPY ngày 27/11/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Xét, cấp học bổng “Hỗ trợ sinh viên” thông qua Điều lệ học bổng “Hỗ trợ sinh viên” (Ban hành kèm theo quyết định số 551/QĐ-ĐHPY ngày 05/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chế độ trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy (Theo Quy định số 602/QiĐ-ĐHPY, ngày 17/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên hệ chính quy theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính v/v Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính v/v Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục (Thực hiện theo Quy định số 463/ĐHPY ngày 08/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên v/v thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC đối với sinh viên người khuyết tật và sinh viên là người dân tộc thiểu số)
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm 2009 đến nay.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tự học và nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ để phát triển kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác. - Tiếp tục học tập để đạt được học vị thạc sĩ cùng chuyên ngành
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên dạy ở các trường và cơ sở giáo dục mầm non. - Phát triển hoặc tổ chức quản lý, điều hành cơ sở giáo dục mầm non tự thực.

NGÀNH: SƯ PHẠM TIẾNG ANH

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Theo đề án tuyển sinh của Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. Các quy định khác theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo. * Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. Riêng khối ngành I (đào tạo giáo viên), tuyển thí sinh hộ khẩu ngoài tỉnh Phú Yên tối đa 18% chỉ tiêu. * Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo hai phương thức. <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức 1: Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia; - Phương thức 2: Xét tuyển ĐTB năm lớp 12. * Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; - Đối với phương thức xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia, thí sinh đăng ký xét tuyển khối ngành I (đào tạo giáo viên) phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. - Đối với phương thức xét tuyển ĐTB năm lớp 12: Thí sinh đăng ký xét tuyển các ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học phải có học lực lớp 12 xếp loại giỏi.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình cung cấp kiến thức về hệ thống ngôn ngữ Tiếng Anh, các kỹ năng ngôn ngữ; về văn hóa, văn học của các nước nói Tiếng Anh có so sánh đối chiếu với văn hóa, văn học Việt Nam; - Chương trình trang bị kiến thức về lý luận dạy học, các phương pháp dạy học ngoại ngữ hiện đại phù hợp với bậc học Tiểu học; kỹ năng sử dụng máy tính và khai thác các tiện ích của công nghệ thông tin để phục vụ nhu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu, và thực hiện nghề nghiệp trong tương lai. - Chương trình trang bị những kỹ năng mềm như: kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lên kế hoạch, kỹ năng tư duy phản biện và các kỹ năng khác. <p>2. Chuẩn đầu ra</p> <ul style="list-style-type: none"> * Kiến thức <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu kiến thức cơ bản của khoa học xã hội để nghiên cứu và dạy học môn Tiếng Anh trong chương trình giáo dục phổ thông bậc Tiểu học. - Vận dụng được kiến thức về hệ thống ngôn ngữ Tiếng Anh và văn hóa của các nước nói Tiếng Anh vào việc giảng dạy Tiếng Anh cho học sinh ở bậc Tiểu học. - Phân tích kiến thức khoa học sư phạm để dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Anh của học sinh ở trường tiểu học theo hướng phát triển năng lực. - Vận dụng kiến thức về xây dựng môi trường giáo dục và phối hợp với phụ huynh học sinh, với các tổ chức xã hội để thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học * Kỹ năng <ul style="list-style-type: none"> - Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 4/6 và tiếng Pháp bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

		<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp nhiều kỹ năng trong dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Anh cho học sinh tiểu học. - Thực hiện chính xác việc lựa chọn nội dung, phương pháp khi lập kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh và giáo dục học sinh tiểu học. - Xử lý chính xác các tình huống sư phạm với học sinh và phụ huynh học sinh trong dạy học, giáo dục và các hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học. - Thực hiện chính xác trong trao đổi, thảo luận, làm việc về công tác dạy học, giáo dục học sinh tiểu học với các đồng nghiệp và các bên liên quan <p>* Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp nhận đạo đức theo tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông. - Tôn trọng giá trị văn hóa của mỗi quốc gia <p>3. Trình độ ngoại ngữ</p> <p>Đạt trình độ Tiếng Anh Bậc 4 và Tiếng Pháp Bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy (Ban hành kèm theo quyết định số 612/QĐ-ĐHPY ngày 27/11/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Xét, cấp học bổng “Hỗ trợ sinh viên” thông qua Điều lệ học bổng “Hỗ trợ sinh viên” (Ban hành kèm theo quyết định số 551/QĐ-ĐHPY ngày 05/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chế độ trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy (Theo Quy định số 602/QiĐ-ĐHPY, ngày 17/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên hệ chính quy theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính v/v Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính v/v Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTG ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục (Thực hiện theo Quy định số 463/ĐHPY ngày 08/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên v/v thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC đối với sinh viên người khuyết tật và sinh viên là người dân tộc thiểu số)
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm 2009 đến nay.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tự học và nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ để phát triển kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác. - Học ở các trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh và các chuyên ngành gần
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> -Giáo viên Tiếng Anh ở các trường Tiểu học, các cơ sở giáo dục Tiểu học, các trung tâm dạy học Tiếng Anh. -Nhân viên ở các tổ chức, cơ sở cần người có năng lực sử dụng Tiếng Anh trong công việc.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Theo đề án tuyển sinh của Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Trong đó:</p> <p>* Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. Các quy định khác theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>* Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.</p> <p>* Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo hai phương thức.</p> <p>- Phương thức 1: Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia;</p> <p>- Phương thức 2: Xét tuyển ĐTB năm lớp 12.</p> <p>Xét tuyển theo phương thức: Xét tuyển ĐTB năm lớp 12. Thí sinh đăng ký xét tuyển các ngành không thuộc khối ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học phải có ĐTB các môn học cả năm lớp 12 (không kể các điểm được cộng thêm) đạt từ 6,0 trở lên.</p> <p>Xét tuyển theo phương thức: Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia. Thí sinh có ĐTB các môn học (tương ứng với tổ hợp môn xét tuyển) cả năm lớp 12 đạt 14 điểm trở lên.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu đào tạo</p> <p>Đào tạo cử nhân Việt Nam học trình độ đại học có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có tinh thần trách nhiệm cao, tuân thủ các quy định của pháp luật, hòa đồng với tập thể. Sinh viên tốt nghiệp có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ văn hóa - du lịch: thiết kế và tổ chức các hoạt động văn hóa; xây dựng, điều hành và thực hiện các chương trình du lịch; có khả năng khai thác các giá trị văn hóa để phục vụ phát triển du lịch.</p> <p>2. Chuẩn đầu ra</p> <p>* Kiến thức</p> <p>- Vận dụng kiến thức lịch sử, địa lý, văn hóa, con người, nguồn lực và chính sách phát triển vào thực hiện công việc thuộc lĩnh vực du lịch, nhà hàng – khách sạn, văn hóa cơ sở.</p> <p>- Phân tích kiến thức ngành du lịch, nhà hàng – khách sạn để thực hiện những công việc chính của dịch vụ du lịch, dịch vụ nhà hàng – khách sạn: hướng dẫn viên du lịch, quản lý điều hành hoạt động du lịch; nhân viên lễ tân, quản lý, điều hành, phục vụ buồng phòng, ăn uống.</p> <p>- Vận dụng kiến thức văn hóa để điều hành, thực hiện, tổ chức hoạt động văn hóa ở cơ sở.</p> <p>- Vận dụng kiến thức vào quản lý, điều hành, giám sát và tổ chức công việc du lịch và các việc liên quan đến hoạt động du lịch.</p> <p>* Kỹ năng</p> <p>- Thực hiện chính xác nhóm kỹ năng của hướng dẫn du lịch.</p> <p>- Thực hiện chính xác nhóm kỹ năng cơ bản của dịch vụ nhà hàng, khách sạn.</p> <p>- Xử lý chính xác các tình huống phát sinh, sự cố bất thường trong khi thực hiện công việc chuyên môn.</p> <p>- Sử dụng chuẩn xác Tiếng Anh trong giao tiếp với khách hàng và các phương tiện truyền thông hiện đại vào công việc.</p> <p>- Xử lý chính xác trong giao tiếp với khách hàng, đối tác và thành viên trong nhóm làm việc</p>

		<p>* Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của người hướng dẫn du lịch; dịch vụ nhà hàng - khách sạn và công việc trong lĩnh vực hoạt động văn hóa ở Việt Nam. - Tôn trọng các giá trị văn hóa của quốc gia, vùng miền. <p>3. Trình độ ngoại ngữ</p> <p>Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 3/6, theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2014).</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy (Ban hành kèm theo quyết định số 612/QĐ-ĐHPY ngày 27/11/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Xét, cấp học bổng “Hỗ trợ sinh viên” thông qua Điều lệ học bổng “Hỗ trợ sinh viên” (Ban hành kèm theo quyết định số 551/QĐ-ĐHPY ngày 05/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chế độ trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy (Theo Quy định số 602/QiĐ-ĐHPY, ngày 17/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chính sách Miễn, giảm học phí đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy (Theo Quy định số 674/QiĐ-ĐHPY, ngày 18/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên hệ chính quy theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính v/v Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính v/v Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục (Thực hiện theo Quy định số 463/ĐHPY ngày 08/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên v/v thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC đối với sinh viên người khuyết tật và sinh viên là người dân tộc thiểu số)
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm 2009 đến nay.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tự học và nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu vị trí công tác. - Học tập tiếp ở trình độ sau đại học các chuyên ngành Văn hóa, Du lịch.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc trong các đơn vị tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật. - Làm việc trong các cơ quan quản lý du lịch và các cơ sở kinh doanh du lịch.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Theo đề án tuyển sinh của Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. Các quy định khác theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo. * Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. * Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo hai phương thức. <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức 1: Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia; - Phương thức 2: Xét tuyển ĐTB năm lớp 12. <p>Xét tuyển theo phương thức: Xét tuyển ĐTB năm lớp 12. Thí sinh đăng ký xét tuyển các ngành không thuộc khối ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học phải có ĐTB các môn học cả năm lớp 12 (không kể các điểm được cộng thêm) đạt từ 6,0 trở lên.</p> <p>Xét tuyển theo phương thức: Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia. Thí sinh có ĐTB các môn học (tương ứng với tổ hợp môn xét tuyển) cả năm lớp 12 đạt 14 điểm trở lên.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu đào tạo</p> <p>Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Biên phiên dịch nhằm đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Biên phiên dịch có đầy đủ phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có khả năng giải quyết tốt các công việc thuộc ngành nghề chuyên môn, sử dụng thành thạo và linh hoạt các kỹ năng ngôn ngữ, có kỹ năng biên phiên dịch Anh-Việt, Việt-Anh đáp ứng yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong thời kỳ hội nhập quốc tế, có năng lực nghiên cứu khoa học, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành Ngôn ngữ Anh..</p> <p>2. Chuẩn đầu ra</p> <ul style="list-style-type: none"> * Kiến thức <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức về hệ thống ngôn ngữ Tiếng Anh và Tiếng Việt trong công việc biên phiên dịch. - Phân tích ngôn ngữ Tiếng Anh trong công việc biên phiên dịch phù hợp với hoàn cảnh và lĩnh vực cụ thể. - Áp dụng được kiến thức về kỹ thuật biên phiên dịch để biên phiên dịch Anh - Việt, Việt - Anh trong điều kiện khác nhau. * Kỹ năng <ul style="list-style-type: none"> - Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 5/6 và Tiếng Pháp bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. - Thực hiện chính xác các kỹ năng ghi nhớ, ghi chép, soạn thảo văn bản, trong quá trình biên phiên dịch. - Phối hợp xử lý các tình huống nảy sinh trong quá trình biên phiên dịch. - Đánh giá chính xác kết quả và chất lượng công việc sau khi hoàn thành công tác biên phiên dịch. - Thao tác được các khâu biên phiên dịch Anh - Việt, Việt - Anh để khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác. - Thao tác được phương tiện kỹ thuật hiện đại phục vụ hoạt động biên

		<p>phiên dịch</p> <p>* Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành qui định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với người làm công tác biên phiên dịch. - Bảo vệ bí mật thông tin khách hàng trong vận hành công tác biên phiên dịch. <p>3. Trình độ ngoại ngữ</p> <p>Đạt chuẩn Tiếng Anh bậc 5 và Tiếng Pháp bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy (Ban hành kèm theo quyết định số 612/QĐ-ĐHPY ngày 27/11/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Xét, cấp học bổng “Hỗ trợ sinh viên” thông qua Điều lệ học bổng “Hỗ trợ sinh viên” (Ban hành kèm theo quyết định số 551/QĐ-ĐHPY ngày 05/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chế độ trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy (Theo Quy định số 602/QiĐ-ĐHPY, ngày 17/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chính sách Miễn, giảm học phí đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy (Theo Quy định số 674/QiĐ-ĐHPY, ngày 18/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên hệ chính quy theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính v/v Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính v/v Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTG ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục (Thực hiện theo Quy định số 463/ĐHPY ngày 08/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên v/v thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC đối với sinh viên người khuyết tật và sinh viên là người dân tộc thiểu số)
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm 2009 đến nay.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tự học và nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ để phát triển kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của công việc. - Đủ điều kiện tiếp tục học các chuyên ngành Tiếng Anh ở trình độ cao hơn.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Biên phiên dịch Anh - Việt, Việt - Anh; nhân viên các tổ chức, cơ sở cần người có năng lực sử dụng Tiếng Anh trong công việc. - Dạy học Tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục (có chứng chỉ NVSP theo quy định của Bộ GD-ĐT).

NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Theo đề án tuyển sinh của Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. Các quy định khác theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo. * Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. * Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo hai phương thức. <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức 1: Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia; - Phương thức 2: Xét tuyển ĐTB năm lớp 12. <p>Xét tuyển theo phương thức: Xét tuyển ĐTB năm lớp 12. Thí sinh đăng ký xét tuyển các ngành không thuộc khối ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học phải có ĐTB các môn học cả năm lớp 12 (không kể các điểm được cộng thêm) đạt từ 6,0 trở lên.</p> <p>Xét tuyển theo phương thức: Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia. Thí sinh có ĐTB các môn học (tương ứng với tổ hợp môn xét tuyển) cả năm lớp 12 đạt 14 điểm trở lên.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu đào tạo</p> <p>Đào tạo cử nhân Công nghệ thông tin có phẩm chất đạo đức, chính trị và sức khỏe tốt; đạt được các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Công nghệ thông tin (CNTT) và những kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tế, bao gồm khả năng khảo sát, phân tích thiết kế hệ thống, lập trình, triển khai ứng dụng các dự án công nghệ thông tin; đạt được những kiến thức cơ bản về một số lĩnh vực hiện đại, tiệm cận với kiến thức chung trong ngành CNTT; hình thành được các kỹ năng mềm đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng, phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập của đất nước.</p> <p>2. Chuẩn đầu ra</p> <ul style="list-style-type: none"> * Kiến thức <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên trong nghiên cứu chuyên môn. - Vận dụng các kiến thức về cơ sở ngành bao gồm toán chuyên ngành, kỹ thuật lập trình, kiến trúc máy tính và mạng máy tính, cấu trúc dữ liệu và thuật toán, cơ sở dữ liệu, phương pháp phân tích và thiết kế hệ thống thông tin quản lý. - Áp dụng các kiến thức chuyên ngành cơ bản và nâng cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin bao gồm: tổ chức dữ liệu; mạng và cách thức kết nối mạng; lập trình và triển khai phần mềm ứng dụng; quản lý các dự án phần mềm. * Kỹ năng <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chính xác kỹ năng lập trình ứng dụng. - Thực hiện chính xác kỹ năng quản trị mạng nói và cách thức vận hành. - Thực hiện chính xác việc xây dựng và quản lý dữ liệu. - Kỹ năng Giao tiếp và làm việc nhóm đạt mức độ chuẩn xác. - Sử dụng chuẩn xác thuật ngữ chuyên ngành CNTT. * Thái độ:

		<ul style="list-style-type: none"> - Chấp nhận đạo đức, tác phong theo yêu cầu nghề nghiệp. - Kiên nhẫn và chấp nhận thách thức <p>3. Trình độ ngoại ngữ</p> <p>Đạt chuẩn Tiếng Anh bậc 5 và Tiếng Pháp bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy (Ban hành kèm theo quyết định số 612/QĐ-ĐHPY ngày 27/11/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Xét, cấp học bổng “Hỗ trợ sinh viên” thông qua Điều lệ học bổng “Hỗ trợ sinh viên” (Ban hành kèm theo quyết định số 551/QĐ-ĐHPY ngày 05/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chế độ trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy (Theo Quy định số 602/QiĐ-ĐHPY, ngày 17/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chính sách Miễn, giảm học phí đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy (Theo Quy định số 674/QiĐ-ĐHPY, ngày 18/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên hệ chính quy theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính v/v Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính v/v Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục (Thực hiện theo Quy định số 463/ĐHPY ngày 08/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên v/v thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC đối với sinh viên người khuyết tật và sinh viên là người dân tộc thiểu số) - Thông tư 24/2018/TT-BTC ngày 13/3/2018 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào và Campuchia (diện hiệp định) học tập tại Việt Nam.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm 2009 đến nay.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tự học và nghiên cứu các công nghệ mới để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác. - Có khả năng tiếp tục học bậc sau đại học.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại các công ty phát triển phần mềm. - Làm việc các công ty tư vấn các giải pháp CNTT, các cơ quan, nhà máy, trường học, các doanh nghiệp có ứng dụng CNTT và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT. - Tham gia giảng dạy nếu được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo cao đẳng chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Theo đề án tuyển sinh của Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. Các quy định khác theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo. * Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. Riêng khối ngành I (đào tạo giáo viên), tuyển thí sinh hộ khẩu ngoài tỉnh Phú Yên tối đa 18% chỉ tiêu. * Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo hai phương thức. <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức 1: Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia; - Phương thức 2: Xét tuyển ĐTB năm lớp 12. * Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; - Dự thi năng khiếu đối với các ngành Giáo dục Mầm non; - Đối với phương thức xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia, thí sinh đăng ký xét tuyển khối ngành I (đào tạo giáo viên) phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. - Đối với phương thức xét tuyển ĐTB năm lớp 12: Thí sinh đăng ký xét tuyển các ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng phải có học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu đào tạo</p> <p>Chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non nhằm đào tạo giáo viên mầm non có kiến thức chuyên môn cơ bản, kỹ năng giảng dạy thành thạo, hiểu biết được tác động của các nguyên lí, quy luật tự nhiên – xã hội trong thực tiễn và có khả năng giải quyết những vấn đề thông thường thuộc ngành Giáo dục mầm non.</p> <p>2. Chuẩn đầu ra</p> <ul style="list-style-type: none"> * Kiến thức <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. - Vận dụng kiến thức chuyên ngành và khoa học giáo dục mầm non vào các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện (thể chất, tình cảm, thẩm mỹ, vui chơi, nhận thức và ngôn ngữ) cho trẻ. - Xây dựng được kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ và giáo dục trẻ ở các trường và cơ sở giáo dục mầm non. - Vận dụng kiến thức về xây dựng môi trường văn hóa dân chủ, an toàn, thân thiện và phối hợp với gia đình phụ huynh học sinh, xã hội thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non. * Kỹ năng <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chính xác các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở các trường và cơ sở giáo dục mầm non. - Quan sát, đánh giá chính xác sự phát triển của trẻ thông qua các hoạt động hằng ngày ở cơ sở giáo dục. - Lập được chính xác kế hoạch giáo dục, chương trình giáo dục trong nhóm, lớp hướng tới sự phát triển toàn diện của trẻ.

		<ul style="list-style-type: none"> - Thao tác được trong việc thiết kế, làm và sử dụng đồ dùng dạy học. - Thao tác được công việc quản lý cơ sở vật chất, hệ thống hồ sơ sổ sách phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định. <p>* Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu thương, tôn trọng, công bằng, gần gũi với trẻ. - Có tinh thần tự học, rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo. <p>3. Trình độ ngoại ngữ Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 2/6, theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2014).</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy (Ban hành kèm theo quyết định số 612/QĐ-ĐHPY ngày 27/11/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Xét, cấp học bổng “Hỗ trợ sinh viên” thông qua Điều lệ học bổng “Hỗ trợ sinh viên” (Ban hành kèm theo quyết định số 551/QĐ-ĐHPY ngày 05/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chế độ trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy (Theo Quy định số 602/QiĐ-ĐHPY, ngày 17/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên hệ chính quy theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính v/v Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính v/v Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục (Thực hiện theo Quy định số 463/ĐHPY ngày 08/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên v/v thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC đối với sinh viên người khuyết tật và sinh viên là người dân tộc thiểu số)
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm 2009 đến nay.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học tập, tự bồi dưỡng để phát triển kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác. - Đủ điều kiện tiếp tục học tập để đạt được trình độ đại học cùng chuyên ngành.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên dạy ở các trường và cơ sở giáo dục mầm non. - Tham gia làm việc hoặc tổ chức điều hành cơ sở giáo dục mầm non tự thực

NGÀNH: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo cao đẳng chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Theo đề án tuyển sinh của Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. Các quy định khác theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo. * Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. Riêng khối ngành I (đào tạo giáo viên), tuyển thí sinh hộ khẩu ngoài tỉnh Phú Yên tối đa 18% chỉ tiêu. * Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo hai phương thức. <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức 1: Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia; - Phương thức 2: Xét tuyển ĐTB năm lớp 12. * Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; - Dự thi năng khiếu đối với các ngành Giáo dục Thể chất; - Đối với phương thức xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia, thí sinh đăng ký xét tuyển khối ngành I (đào tạo giáo viên) phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. - Đối với phương thức xét tuyển ĐTB năm lớp 12: Thí sinh đăng ký xét tuyển các ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng phải có học lực lớp 12 xếp loại Trung bình trở lên.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu đào tạo</p> <p>Chương trình đào tạo ngành Giáo dục thể chất, trình độ cao đẳng nhằm đào tạo giáo viên trung học cơ sở (THCS) đáp ứng được những yêu cầu đổi mới của giáo dục phổ thông (GDPT) trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Giáo viên THCS được đào tạo phải có tư tưởng, phẩm chất đạo đức tốt, có đủ sức khỏe, có năng lực giáo dục, dạy học theo yêu cầu của chuẩn giáo viên THCS, có khả năng dạy tốt chương trình THCS mới, cũng như có khả năng đáp ứng được những thay đổi của GDPT trong tương lai; có kỹ năng nghiên cứu, tự bồi dưỡng khoa học giáo dục.</p> <p>2. Chuẩn đầu ra</p> <ul style="list-style-type: none"> * Kiến thức <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức chuyên ngành thể dục, thể thao vào dạy học trong chương trình Giáo dục thể chất ở trường Trung học cơ sở (THCS). - Vận dụng kiến thức khoa học sư phạm vào dạy học giáo dục thể chất cho học sinh THCS và cơ sở giáo dục. - Hiểu được các chương trình hoạt động ngoại khóa thể dục, thể thao (TDDT) cơ bản cho học sinh trong trường THCS. * Kỹ năng <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp được nhiều kỹ năng khi thực hiện thi phạm động tác của các bộ môn TDDT trong chương trình giáo dục phổ thông THCS. - Thực hiện chính xác việc soạn giáo án, trình bày nội dung bài học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn GDTC của học sinh THCS theo hướng phát triển năng lực. - Thao tác được các chương trình hoạt động TDDT cho học sinh trong trường THCS.

		<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý chính xác các tình huống sư phạm với học sinh và phụ huynh học sinh trong dạy học môn GDTC, trong giáo dục và các hoạt động trải nghiệm ở trường trung học cơ sở. - Thực hiện chính xác trong trao đổi, thảo luận, làm việc về công tác dạy học, giáo dục học sinh trung học cơ sở với các đồng nghiệp và các bên liên quan. <p>* Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đạo đức, phong cách theo tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông. - Yêu nghề, vượt khó và tính kỷ luật theo yêu cầu của hoạt động TDĐT. <p>3. Trình độ ngoại ngữ Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 2/6, theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2014).</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy (Ban hành kèm theo quyết định số 612/QĐ-ĐHPY ngày 27/11/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Xét, cấp học bổng “Hỗ trợ sinh viên” thông qua Điều lệ học bổng “Hỗ trợ sinh viên” (Ban hành kèm theo quyết định số 551/QĐ-ĐHPY ngày 05/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chế độ trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy (Theo Quy định số 602/QiĐ-ĐHPY, ngày 17/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên hệ chính quy theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính v/v Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính v/v Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTG ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục (Thực hiện theo Quy định số 463/ĐHPY ngày 08/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên v/v thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC đối với sinh viên người khuyết tật và sinh viên là người dân tộc thiểu số)
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm 2009 đến nay.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tự học để phát triển kiến thức về kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác. - Đủ điều kiện học liên thông lên Đại học ngành Giáo dục thể chất.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất ở trường Tiểu học và THCS. - Cán bộ chuyên môn Thể dục thể thao ở phòng Giáo dục & Đào tạo, phòng Văn hóa - Thông tin

NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH (VĂN BẰNG 2)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo đại học bằng 2 hệ chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh đã có ít nhất 1 bằng tốt nghiệp trình độ đại học; Các quy định khác theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu đào tạo Chương trình nhằm đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh, văn bằng 2 có đầy đủ phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có khả năng giải quyết tốt các công việc thuộc ngành nghề chuyên môn, đáp ứng yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong thời kỳ hội nhập; Chương trình cung cấp cho người học kiến thức về tiếng Anh như một ngoại ngữ; rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ; kỹ năng biên phiên dịch; rèn luyện kỹ năng sử dụng thành thạo và linh hoạt tiếng Anh vào nghiệp vụ được đào tạo.</p> <p>2. Chuẩn đầu ra</p> <p>* Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết các kiến thức về ngôn ngữ Tiếng Anh, lý luận và kỹ thuật biên phiên dịch; - Phân tích được các cấu trúc ngôn ngữ Tiếng Anh và các ý niệm văn hóa của các nước sử dụng tiếng Anh, đặc biệt là của hai nước Anh và Mỹ; - Có hiểu biết về các thể loại văn bản Anh-Việt, Việt-Anh; - Hiểu biết về các tiêu chí và nội dung để đạt chuẩn Tiếng Anh bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. <p>* Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện năng lực giao tiếp bằng Tiếng Anh lưu loát, chính xác trong lĩnh vực đời sống xã hội và trong công việc đạt chuẩn bậc 4; - Thực hiện hoạt động biên phiên dịch chuyên nghiệp, linh hoạt và hiệu quả trong các tình huống giao tiếp và các thể loại bài dịch nói và dịch viết phổ biến trong công việc; - Thực hiện được các công việc văn phòng có liên quan đến Tiếng Anh như: soạn thảo và quản lý các loại hồ sơ, tài liệu thông thường, các loại hợp đồng thương mại, các biên bản ghi nhớ; - Đánh giá kết quả và chất lượng công việc sau khi hoàn thành công tác biên phiên dịch. <p>* Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành qui định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với một thông dịch viên; - Tôn trọng nhu cầu bảo vệ bí mật thông tin khách hàng trong vận hành công tác biên phiên dịch; - Tôn trọng các giá trị văn hóa và sẵn sàng phục vụ khách hàng trong vận hành công tác biên phiên dịch. <p>3. Trình độ ngoại ngữ Đạt chuẩn Tiếng Anh bậc 5 và Tiếng Pháp bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy (Ban hành kèm theo quyết định số 612/QĐ-ĐHPY ngày 27/11/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Xét, cấp học bổng “Hỗ trợ sinh viên” thông qua Điều lệ học bổng “Hỗ trợ sinh viên” (Ban hành kèm theo quyết định số 551/QĐ-

		<p>ĐHPY ngày 05/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chế độ trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy (Theo Quy định số 602/QĐ-ĐHPY, ngày 17/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chính sách Miễn, giảm học phí đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy (Theo Quy định số 674/QĐ-ĐHPY, ngày 18/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên hệ chính quy theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính v/v Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính v/v Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTG ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục (Thực hiện theo Quy định số 463/ĐHPY ngày 08/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên v/v thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC đối với sinh viên người khuyết tật và sinh viên là người dân tộc thiểu số)
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm 2009 đến nay.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tự học tập, bồi dưỡng để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác; - Tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước, cơ sở kinh doanh có sử dụng tiếng Anh; các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ; các công ty, văn phòng trong và ngoài nước

Phú Yên, ngày 15 tháng 10 năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Định